TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2018/HS-ST
Ngày 27 - 12 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Lập

Ông Lê Đức Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Nam - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2018;

Đối với bị cáo: **Lê Văn T**, sinh ngày 14 tháng 01 năm 1973 tại: xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn 12, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V (đã chết) và bà Hoàng Thị Q; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 24/9/1991 bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội "cướp tài sản riêng công dân". Ngày 20/7/1996 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 14 năm tù về tội cướp tài sản và cưỡng đoạt tài sản, tổng hợp với hình phạt tại bản án số 41/1991/HSST ngày 24/9/1991 của Toàn án nhân dân huyện Thọ Xuân thành 17 năm tù; đến ngày 18/10/2009 Lê Văn T đã chấp hành xong bản án; bị bắt tạm giữ ngày 19/9/2018, chuyển tạm giam ngày 25/9/2018; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Văn H, sinh năm 1974; nơi cư trú: thôn 3, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Lê Xuân L; nơi cư trú: thôn 2, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 13 giờ 50 phút ngày 19/9/2018 Tổ công tác thuộc đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Thọ Xuân đang làm nhiệm vụ tại khu vực thuộc thôn 2, xã Hạnh Phúc, huyện Thọ Xuân thì phát hiện và bắt quả tang Lê Văn T đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn H tại khu vực đê thuộc thôn 2, xã Hạnh Phúc, huyện Thọ Xuân. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện trên người Lê Văn H có 01 gói nhỏ bằng giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn, H khai là ma túy vừa mua của Lê Văn T; kiểm tra trên người Lê Văn T phát hiện có 100.000 đồng, T khai nhận là số tiền vừa bán ma túy cho H; Tổ công tác còn phát hiện tại chỗ ngồi của Lê Văn T có 07 gói nhỏ bằng giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn. Lê Văn T khai nhận toàn bộ số ma túy trên T mua của một người không quen biết ở thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân với giá 500.000 đồng với mục đích để sử dụng và có ai hỏi mua thì bán để kiếm lời. Vì vậy, Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ niêm phong tang vật là 01 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn thu trên người H vào phong bì ký hiệu M, niêm phong 07 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn thu tại chỗ ngồi của Lê Văn T ký hiệu là M1; Ngoài ra còn thu giữ 100.000 đồng tiền T bán ma túy cho H và 01 xe mô tô nhãn hiệu Pusan màu xanh, biển kiểm soát 36M5 - .

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn T tại thôn 12, xã T, huyện T nhưng không thu giữ được gì.

Ngày 19/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã tiến hành trưng cầu giám định đối với tang vật thu giữ. Tại kết luận giám định số 2015/MT-PC09 ngày 23/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Chất bột trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có trọng lượng (khối lượng) 0,012g, loại heroine; Chất bột trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng (khối lượng) 0,179g, loại heroine.

Qúa trình điều tra Lê Văn T khai nhận nguồn gốc số ma túy bị bắt giữ là T mua của một người không quen biết ở thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân với giá 500.000 đồng, mục đích để sử dụng và có ai hỏi mua thì bán để kiếm lời. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng không xác định được họ tên, địa chỉ của người bán ma túy cho T.

Đối với Lê Văn Hđã có hành vi mua một gói heroine có trọng lượng 0,012g của Lê Văn T với giá 100.000 đồng nhằm mục đích để sử dụng, chưa đủ định

lượng để xử lý trách nhiệm hình sự, nên cơ quan Công an xử lý hành chính đối với Lê Văn H.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKSTX ngày 30/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận: bản thân nghiện ma túy từ năm 2014, nên vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/9/2018 Thanh có đi lên khu vực cầu Mục Sơn gặp một nam thanh niên lạ mặt không rõ lai lịch mua 01 gói heroine với gia 500.000 đồng; T mang về khu vực cầu Hạnh Phúc chia nhỏ thành 08 gói nhỏ với mục đích để sử dụng dần, khi chưa kịp sử dụng thì gặp H tại gần cầu Hạnh Phúc có hỏi mua lại heroine, do nể nang vì quen biết nên đã bán lại cho H 01 gói nhỏ heroine lấy 100.000 đồng, còn lại 07 gói nhỏ heroine chưa kịp sử dụng thì bị Công an bắt giữ về hành vi mua bán ma túy và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 36 tháng đến 39 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/9/2018; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T; Về vật chứng đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy 0,158g heroin (mẫu vật còn lại sau giám định); Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Pusan màu xanh, biển kiểm soát 36M5 -; Về án phí: buộc bị cáo phải chị án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày

19/9/2018 Lê Văn T đã có hành vi bán trái phép cho Lê Văn H 0,012 gam heroine; Tiến hành kiểm tra còn phát hiện và thu giữ của Lê Văn T 0,179 gam heroine. Như vậy bị cáo Lê Văn T phải chịu trách nhiệm với tổng trọng lượng chất heroine là 0,191 gam; toàn bộ số heroine trên bị cáo T mua nhằm mục đích để sử dụng cá nhân và bán kiếm lời. Bị cáo T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi do cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Văn T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất vụ án là nghiêm trọng; Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây nên tâm lý hoang mang, bất bình trong nhân dân. Ma túy không những làm hủy hoại đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập… ; mà còn là điều kiện nảy sinh, lan truyền đại dịch HIV/AIDS (một hiểm hoạ toàn cầu chưa có thuốc chữa). Tội phạm về ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế, xã hội và an ninh trật tự. Vì vậy cần phải xử lý vụ án nghiêm minh mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Lê Văn Tđang ở độ tuổi lao động, nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện làm ăn chân chính mà sống buông thả, chơi bời, đua đòi, thích hưởng thụ dẫn đến phạm tội; bị cáo đã 02 lần bị Tòa án kết án, mặc dù đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, nay lại tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo không ăn năn hối cải, coi thường pháp luật; nên cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt nghiêm minh, bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Do đó xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được xự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng xã hội.

[6] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: cần thiết phải xử phạt bị cáo Lê Văn T bằng hình phạt tù như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo T là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án:

Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,158g heroin (mẫu vật còn lại sau giám định) là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy;

- 100.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của bị cáo Thanh là tiền do phạm tội mà có, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Pusan màu xanh, biển kiểm soát 36M5 –là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sach nhà nước;

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

[9] Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

Bị cáo T khai nguồn gốc số ma túy bị bắt giữ là T mua của một người không quen biết ở thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân với giá 500.000 đồng, mục đích để sử dụng và có ai hỏi mua thì bán để kiếm lời. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng không xác định được họ tên, địa chỉ của người bán ma túy cho T, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Lê Văn H đã có hành vi mua một gói heroine có trọng lượng 0,012g của Lê Văn T với giá 100.000 đồng nhằm mục đích để sử dụng, chưa đủ định lượng để xử lý trách nhiệm hình sự, nên cơ quan Công an xử lý hành chính đối với Lê Văn H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/9/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,158g heroin (là mẫu

vật còn lại sau giám định);

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Pusan màu xanh, biển kiểm soát 36M5 -, số máy VLFCR1P52FMH - 34D000709, số khung VCRBCHO24CR - 000694.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/12/2018 và phiếu nhập kho số PNK14 ngày 12/12/2018.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Tiến